

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2025/HC-ST
Ngày: 24-6-2025
V/v: “Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Diệu.
Ông Nguyễn Hoàng Huy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:* Ông Võ Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 67/2025/TLST-HC ngày 02/4/2025 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2025/QĐXXST-HC ngày 09/6/2025, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Văn Thị N, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số F, ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện uỷ quyền: Bà Kiều Thị Diễm T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đào Hữu T1 – Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Phan Văn C – Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L là bà Nguyễn Thị Anh T2 – Phó trưởng phòng hành chính Văn phòng đăng

ký đất đai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trương Thị Tuyết H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

2. Ông Kiều Trung D, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số F ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Kiều Thị Diễm T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Bà T, bà H có mặt; UBND huyện C, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/12/2024 và lời trình bày của đại diện người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung:

Nguyên vào ngày 28 tháng 9 năm 2000 bà Văn Thị N được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S722323, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 0205, cấp ngày 28/9/2000 thửa đất số 2274, tờ bản đồ số 5, diện tích 750m². Vào khoảng tháng 6/2024, bà N phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà N cấp nhầm một phần thửa sang phần đất của bà Trương Thị Tuyết H, ngược lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp thửa đất số 159, tờ bản đồ số 2, diện tích 232,4m² loại đất ở nông thôn là đất của gia đình bà N.

Do đó, nay bà N làm đơn khởi kiện này yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xem xét giải quyết:

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CP 244228 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp cho bà Trương Thị Tuyết H vào ngày 03/10/2018 đối với thửa đất số 159, tờ bản đồ 2, diện tích 232.4 m², tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 722323 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho bà Văn Thị N vào ngày 28/9/2000 đối với thửa đất số 2274, tờ bản đồ 5, diện tích 750 m², tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Tại Văn bản số 1839/SNNMT-VPĐKKĐĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 của người bị kiện Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L có nội dung như sau:

Ngày 31/12/2010, UBND huyện C ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Văn Thị P thuộc thửa 159, tờ bản đồ số 02, diện tích 232,4 m², loại đất ở tại nông thôn, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 12/9/2013, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C ký chính lý điều

chỉnh hộ bà Văn Thị P thành bà Văn Thị P trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD424478, theo dự án đo đạc nâng tỷ lệ bản đồ.

Ngày 17/9/2018, bà Văn Thị P cùng chồng là ông Phan Ngọc T3 chuyển nhượng toàn bộ thửa đất nêu trên cho bà Trương Thị Tuyết H theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng C1, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD. Hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện C thụ lý, xét thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện C trình Sở T (nay là Sở N) ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CP244228 (số vào sổ CS01073) ngày 03/10/2018 cho bà Trương Thị Tuyết H là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định.

Đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xem xét, giải quyết theo quy định.

Người bị kiện UBND huyện C không có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại các lời trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Thị Tuyết H có nội dung như sau:

Sau khi được biết nội dung khởi kiện của bà Văn Thị N trình bày tại tòa, bà H đồng ý với nội dung đơn khởi kiện của bà N yêu cầu, bởi vì:

Thửa đất số 159, tờ bản đồ số 2, có diện tích 232,4m², đất ở nông thôn, tại ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An căn cứ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP244228, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số CS01073 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 03/10/2018 cho bà H đứng tên chủ sở hữu quyền sử dụng đất là không đúng theo hiện trạng sử dụng đất, do thửa đất nêu trên là của bà Văn Thị N và hiện tại bà N là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

Vì vậy, việc bà N nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như trong đơn khởi kiện, bà H đồng ý và không có ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định. Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi bà N khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phần tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị N:

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CP 244228 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp cho bà Trương Thị Tuyết H vào ngày 03/10/2018 đối với thửa đất số 159, tờ bản đồ 02, diện tích 232.4 m², tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 722323 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho bà Văn Thị N vào ngày 28/9/2000 đối với thửa đất số 2274, tờ bản đồ 5, diện tích 750 m², tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Văn Thị N khởi kiện yêu cầu:

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CP 244228 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp cho bà Trương Thị Tuyết H vào ngày 03/10/2018 đối với thửa đất số 159, tờ bản đồ 02, diện tích 232.4 m², tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 722323 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho bà Văn Thị N vào ngày 28/9/2000 đối với thửa đất số 2274, tờ bản đồ 5, diện tích 750 m², tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Đây là các khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Bà Văn Thị N phát hiện việc Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N đối với thửa đất 2274 không đúng hiện trạng sử dụng và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H không đúng hiện trạng sử dụng vào tháng 4/2024, đến ngày 23/12/2024 bà N nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện C và Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng

hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện là phù hợp.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại, nhưng người khởi kiện có đơn yêu cầu không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại; Người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tố tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định:

Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 2274, tờ bản đồ 5, tọa lạc xã L, huyện C, tỉnh Long An cho bà Văn Thị N là căn cứ vào Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 159, tờ bản đồ 2, tọa lạc xã L, huyện C, tỉnh Long An cho bà Trương Thị Tuyết H là căn cứ vào Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lập giữa bà Văn Thị P cùng chồng là ông Phan Ngọc T3 với bà Trương Thị Tuyết H. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên được Văn phòng C1, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD.

Qua phân tích trên, có cơ sở xác định: Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N đối với thửa đất 2274, tờ bản đồ số 5; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu về nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Trương Thị Tuyết H đối với thửa đất 159, tờ bản đồ số 2 là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Luật đất đai.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của bà Văn Thị N cho rằng: Thửa đất 159, tờ bản đồ số 2 thì thực tế bà N quản lý, sử dụng nhưng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H. Bà N xác định thửa đất 159 có ranh giới rõ ràng với các thửa đất khác. Từ trước đến nay bà N quản lý, sử dụng thửa đất 159 ổn định, không phát sinh tranh chấp.

Qua xem xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Văn Thị N, thấy rằng: Vào ngày 28/9/2000 UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N đối với thửa đất 2274, tờ bản đồ số 5. Tuy nhiên, đối với thửa đất 2274, tờ bản đồ số 5 bà N quản lý, sử dụng 01 phần. Bà H quản lý, sử dụng 01 phần. Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N đối với thửa đất số 2274 là không đúng đối tượng theo quy định của Luật đất đai.

Qua xem xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Trương Thị Tuyết H, thấy rằng: Ngày 31/12/2010, UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Văn Thị P thuộc thửa 159, tờ bản đồ số 02, diện tích 232,4 m², loại đất ở tại nông thôn, đất tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An. Ngày 12/9/2013, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C chỉnh lý điều chỉnh từ hộ bà Văn Thị P thành bà Văn Thị P trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 424478. Ngày 17/9/2018, bà Văn Thị P cùng chồng là ông Phan Ngọc T3 chuyển nhượng toàn bộ thửa đất nêu trên cho bà Trương Thị Tuyết H. Ngày 03/10/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CP 244228 cho bà Trương Thị Tuyết H đối với thửa đất 159, tờ bản đồ số 2. Tuy nhiên, đối với thửa đất 159, tờ bản đồ số 2 bà H không quản lý, sử dụng. Bà N là người quản lý, sử dụng thửa đất 159, tờ bản đồ số 02. Như vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà H đối với thửa đất số 159 là không đúng đối tượng theo quy định của Luật đất đai.

Nhận định trên phù hợp với biên bản thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập ngày 07/5/2025 xác định: Trên thửa đất 2274, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An có 01 căn nhà tạm có kết cấu mái tole, vách tole, nền đất do bà N cất vào năm 2019. Xung quanh là đất trống chỉ có cỏ dại mọc. Hiện nay thửa đất này do bà N và bà H quản lý, sử dụng. Phù hợp với M trích đo địa chính do Công ty Trách nhiệm hữu hạn K Sông Tiền đo vẽ ngày 16/5/2025 xác định: Tại khu A là thửa đất 159, tờ bản đồ số 2, loại đất ONT, có diện tích 232,4 m², bà H là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà N là người trực tiếp quản lý, sử dụng; Tại khu B là thửa đất 2274, tờ bản đồ số 5, (thửa mới 160, tờ bản đồ mới 2), loại đất ONT, có diện tích 231,8 m², bà N là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà N quản lý, sử dụng 01 phần thửa đất 2274. Phù hợp với lời trình bày của bà Trương Thị Tuyết H có nội dung: Thửa đất số 159, tờ bản đồ số 2, bà H là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà Văn Thị N là người đang trực tiếp quản lý sử dụng. Vì vậy, việc bà N nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận trên bà H đồng ý.

Như vậy, có cơ sở xác định: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 2274, tờ bản đồ số 5 cho bà N và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà H đối với thửa đất 159, tờ bản đồ số 2 là không đúng đối tượng sử dụng đất. Từ những phân tích trên có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ nên được chấp nhận, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Do UBND huyện C cấp cho bà N đối với thửa đất 2274, tờ bản đồ số 5 và do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp

cho bà H đối với thửa đất 159, tờ bản đồ số 2 như quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc là 16.000.000 đồng. bà N đã nộp tạm ứng. Bà N tự nguyện chịu. Bà N đã nộp xong.

Về án phí: Bà Văn Thị N không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Ủy ban nhân dân huyện C, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L, phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tố tụng hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 2, Điều 20, Điều 99, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị N.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CP 244228 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp cho bà Trương Thị Tuyết H vào ngày 03/10/2018 đối với thửa đất số 159, tờ bản đồ 02, diện tích 232.4 m², tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 722323 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho bà Văn Thị N vào ngày 28/9/2000 đối với thửa đất số 2274, tờ bản đồ 5, diện tích 750 m², tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An.

[2] Về chi phí tố tụng và án phí:

2.1. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc là 16.000.000 đồng, bà Văn Thị N đã nộp tạm ứng. Bà N tự nguyện chịu. Bà N đã nộp xong.

2.2. Về án phí: Bà Văn Thị N không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. H1 tạm ứng án phí cho bà Văn Thị N số tiền 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000364 ngày 25/02/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An sự phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L sự phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Diệu – Nguyễn Hoàng Huy

Nguyễn Phước Thanh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Thanh